

Thông báo của Bộ Y Tế

Số: 4157/BYT-KH-TC

*Hà nội, ngày 30 tháng 6 năm 2014*

V.V.

**Xây dựng chi phí đầy đủ của các  
dịch vụ kỹ thuật khám chữa bệnh**

Hồ Quang Hưng

22/7/2014

# Các văn bản liên quan giá dịch vụ

- Thông tư 03/2006/TTLT-BYT-BTC-BLĐTBXH
- Thông tư 04/2012/TTLT-BYT-BTC

**TỔNG HỢP BẢNG GIÁ ĐIỀU CHỈNH GIÁ DỊCH VỤ Y TẾ  
THEO THÔNG TƯ SỐ 04 VÀ THÔNG TƯ SỐ 03 CỦA BỆNH VIỆN CHỢ RẪY**  
( Kèm theo công văn số 519 BVCR-TCKT ngày 22 tháng 05 năm 2012 của Bệnh viện Chợ Rẫy)

**Y HỌC DÂN TỘC – PHỤC HỒI CHỨC NĂNG**

**GIÁ THEO TT04**

STT	CÁC LOẠI DỊCH VỤ	Bệnh viện đề xuất	Vụ KH- TC duyệt
1.	Hồng ngoại	23.000	23.000
2.	Điện phân	24.000	24.000
3.	Sóng ngắn	27.000	27.000
4.	Từ ngoại	27.000	27.000
5.	Điện xung	25.000	25.000
6.	Tập vận động toàn thân (30 phút)	21.000	21.000
7.	Tập vận động đoạn chi (30 phút)	21.000	21.000
8.	Siêu âm điều trị	40.000	40.000
9.	Bó Farafin	49.000	49.000
10.	Kéo nắn, kéo giãn cột sống các khớp	26.000	26.000

**GIÁ THEO TT03**

STT	CÁC LOẠI DỊCH VỤ	Bệnh viện đề xuất	Vụ KH- TC duyệt
11.	Tập do liệt thần kinh trung ương	10.000	10.000
12.	Tập do cứng khớp	12.000	12.000
13.	Tập do liệt ngoại biên	10.000	10.000
14.	Hoạt động trị liệu hoặc ngôn ngữ trị liệu	15.000	15.000
15.	Chẩn đoán điện	10.000	10.000
16.	Kéo giãn cột sống thắt lưng bằng máy kéo ELTRAC	20.000	20.000
17.	Kéo giãn cột sống cổ bằng máy kéo ELTRAC	10.000	10.000
18.	Tập luyện với ghế tập cơ bốn đầu đùi	5.000	5.000
19.	Tập với xe đạp tập	5.000	5.000
20.	Tập với hệ thống ròng rọc	5.000	5.000
21.	Vật lý trị liệu hô hấp	10.000	10.000
22.	Vật lý trị liệu chỉnh hình	10.000	10.000
23.	Vật lý trị liệu phòng ngừa các biến chứng bất động	10.000	10.000
24.	Tập dưỡng sinh	7.000	7.000
25.	Điện vi dòng giảm đau	10.000	10.000
26.	Chẩn đoán điện thần kinh cơ	20.000	20.000
27.	Laser chiếu ngoài	10.000	10.000
28.	Sóng xung kích điều trị	30.000	30.000

# Phương pháp xây dựng giá

1. Danh mục các dịch vụ: Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013
2. Phân công đơn vị làm đầu mối xây dựng giá dịch vụ:
  - Y học cổ truyền: BV Y học cổ truyền, BV Châm cứu trung ương
  - PHCN: Bệnh viện Điều dưỡng PHCN TW; Bệnh viện E

# Phương pháp xây dựng giá

1. Chi phí về thuốc, hoá chất, vật tư tiêu hao, vật tư thay thế trực tiếp thực hiện dịch vụ
2. Chi phí điện, nước, nhiên liệu, xử lý chất thải, vệ sinh môi trường trực tiếp để thực hiện dịch vụ
3. Chi phí duy tu, bảo dưỡng thiết bị, mua thay thế công cụ, dụng cụ trực tiếp sử dụng để thực hiện các dịch vụ
4. Tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp của bộ phận trực tiếp
5. Khấu hao thiết bị trực tiếp sử dụng cho dịch vụ
6. Khấu hao, duy tu bảo dưỡng cơ sở hạ tầng trực tiếp thực hiện dịch vụ
7. Chi phí bộ phận gián tiếp, các chi phí hợp pháp khác để vận hành bệnh viện
8. Chi phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, chuyển giao công nghệ; nghiên cứu khoa học

# Nhận xét việc dùng danh mục dịch vụ trong Thông tư 43 để xây dựng giá

1. Không còn tính giá theo “gói chuyên khoa” mà theo “kỹ thuật chuyên môn”
  - Cách cũ: Tập do liệt thần kinh trung ương
  - Cách mới: Tập nằm đúng tư thế cho người liệt nửa người (31), tập lăn trở khi nằm (35), tập thay đổi tư thế từ nằm sang ngồi (36), tập ngồi thẳng bằng tĩnh động (37), tập dáng đi (40), tập tạo thuận thần kinh cơ chi trên (60)...

# Nhận xét việc dùng danh mục dịch vụ trong Thông tư 43 để xây dựng giá

## 2. Phân chia rõ YHCT và PHCN:

- YHCT: 482 kĩ thuật
- PHCN: 156 kĩ thuật

<b>YHCT</b>	<b>PHCN</b>
Điện châm(5)	Điều trị bằng các dòng điện xung (7)
Laser châm (11)	Điều trị bằng laser công suất thấp (12)
Từ châm (12)	Điều trị bằng từ trường (4)
Kéo nắn cột sống cổ (13), Kéo nắn cột sống thắt lưng (14)	Kĩ thuật kéo nắn trị liệu (78), kĩ thuật di động khớp (79), kĩ thuật di động mô mềm (80)
Luyện tập dưỡng sinh (28)	Tập vận động tự do tứ chi (55)
Xoa bóp bấm huyệt (389-450)	Kĩ thuật xoa bóp vùng (85)

# Nhận xét việc dùng danh mục dịch vụ trong Thông tư 43 để xây dựng giá

## 3. Phân chia rõ các bộ phận PHCN:

- Vật lý trị liệu: kỹ thuật 1-30
- Vận động trị liệu: kỹ thuật 31-91
- Hoạt động trị liệu: kỹ thuật 92-103
- Ngôn ngữ trị liệu: kỹ thuật 104-111
- Kỹ thuật thăm dò, lượng giá, chẩn đoán và điều trị PHCN: kỹ thuật 112-140
- Dụng cụ chỉnh hình và trợ giúp: kỹ thuật 141-156

# So sánh giá mới và cũ

**TỔNG HỢP BẢNG GIÁ ĐIỀU CHỈNH GIÁ DỊCH VỤ Y TẾ  
THEO THÔNG TƯ SỐ 04 VÀ THÔNG TƯ SỐ 03 CỦA BỆNH VIỆN CHỢ RẪY**  
( Kèm theo công văn số 519 BVCR-TCKT ngày 22 tháng 05 năm 2012 của Bệnh viện Chợ Rẫy)

**Y HỌC DÂN TỘC – PHỤC HỒI CHỨC NĂNG**

**GIÁ THEO TT04**

STT	CÁC LOẠI DỊCH VỤ	Vụ KH- TC duyệt	Giá đang xây dựng
1.	Hồng ngoại	23.000	43 206
2.	Điện phân	24.000	45 082
3.	Sóng ngắn	27.000	46 302
4.	Từ ngoại	27.000	42 714
5.	Điện xung	25.000	45 012
6.	Tập vận động toàn thân (30 phút)	21.000	Làm mới
7.	Tập vận động đoạn chi (30 phút)	21.000	Làm mới
8.	Siêu âm điều trị	40.000	50 825
9.	Bó Farafin	49.000	47 630
10.	Kéo nắn, kéo giãn cột sống các khớp	26.000	Làm mới

**GIÁ THEO TT03**

STT	CÁC LOẠI DỊCH VỤ	Bệnh viện đề xuất	Vụ KH- TC duyệt
11.	Tập do liệt thần kinh trung ương	10.000	Làm mới
12.	Tập do cứng khớp	12.000	27 303
13.	Tập do liệt ngoại biên	10.000	Làm mới
14.	Hoạt động trị liệu hoặc ngôn ngữ trị liệu	15.000	Làm mới
15.	Chẩn đoán điện	10.000	Làm mới
16.	Kéo giãn cột sống thắt lưng bằng máy kéo ELTRAC	20.000	48 728
17.	Kéo giãn cột sống cổ bằng máy kéo ELTRAC	10.000	48 728
18.	Tập luyện với ghế tập cơ bốn đầu đùi	5.000	27 470
19.	Tập với xe đạp tập	5.000	27 747
20.	Tập với hệ thống ròng rọc	5.000	27 303
21.	Vật lý trị liệu hô hấp	10.000	Làm mới
22.	Vật lý trị liệu chỉnh hình	10.000	Làm mới
23.	Vật lý trị liệu phòng ngừa các biến chứng bất động	10.000	Làm mới
24.	Tập dưỡng sinh	7.000	55 306
25.	Điện vi dòng giảm đau	10.000	45 012
26.	Chẩn đoán điện thần kinh cơ	20.000	Làm mới
27.	Laser chiếu ngoài	10.000	56 375
28.	Sóng xung kích điều trị	30.000	45 012

# Vấn đề gặp phải

- Chi phí điều trị bất kì kĩ thuật nào bao gồm cả tiền lương bác sĩ và tiền lương kĩ thuật viên

<b>Tập thay đổi tư thế từ ngồi sang đứng (38)</b>				
	Tập 15 phút	Tập 15 phút	Tập 20 phút	Tập 30 phút
Lương bác sĩ (37765 đồng/giờ)	0,1h (6 min)	0.25h (15min)	0.33h (20min)	0.5h (30min)
Lương KTV (28324 đồng/giờ)	0,25h (15min)	0.25h (15min)	0.33h (20min)	0.5h (30min)
Tổng tiền lương	10857	16522	22030	33044
<b>Tổng chi phí</b>	<b>27 053</b>	<b>33 001</b>	<b>38 784</b>	<b>50 349</b>

# Chi phí điều trị một bệnh nhân TBMMN theo “gói VLTL”

	<b>Tên kĩ thuật 15 phút</b>	<b>Giá tiền</b>	<b>Giá cũ</b>
1	Điều trị bằng các dòng điện xung (7)	45012	25000
2	Tập thay đổi tư thế từ ngồi sang đứng (38)	27053	10000
3	Tập dáng đi (40)	27053	
4	Tập các vận động khéo léo bàn tay (96)	27053	15000
5	Tập các chức năng sinh hoạt hằng ngày (100)	27053	
	<b>TỔNG (75 phút)</b>	<b>153 224</b>	<b>50 000</b>

# Ảnh hưởng lên thực hành hàng ngày

- Ghi chép hồ sơ rõ kĩ thuật sử dụng trong danh mục dịch vụ Thông tư 43
- Qui định trách nhiệm ghi chép giữa BS lúc ban đầu và KTV mỗi ngày
- Thời gian phân định cho một kĩ thuật là 15 phút
- Xác lập số kĩ thuật cho một lần điều trị